TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM- ST
Ngày: 16- 4- 2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

2. Ông **Hà Đồng Tịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Trà** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần X .**

Địa chỉ: số 67 Đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: bà **Phạm Thị S**- Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Hoàng Thọ B**- Chức vụ: cán bộ kinh doanh Công ty Cổ phần X theo

văn bản ủy quyền số 03/GUQ- NHS ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần X . Có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ**. Địa chỉ: số 156 (số 119 cũ) Đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Duy H**- Chức vụ: giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần X trình bày: Ngày 31 tháng 12 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần X (Bên A) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ (Bên B) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 54-HĐMB/NHS, Theo đó Công ty Cổ phần X cho bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ các mặt hàng xi măng với nhãn hiệu thương mại với số lượng 500 tấn, đơn giá xi măng PCB 30 là 1.120.000đồng/ tấn và đơn giá xi măng PCB 40 là 1.200.000đồng/ tấn. Giá trên đã bao gồm VAT, bốc lên phương tiện tại kho bên A. Đơn giá này tại thời điểm ký hợp đồng, nếu giá cả thay đổi theo từng thời điểm của thị trường thì bên A sẽ thông báo cho bên B biết. Ngoài ra trong hợp đồng có quy định về phương thức thanh toán như sau: bên B thanh toán cho bên A bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt hoặc bù trừ công nợ. Hàng tháng nhân viên bán hàng của công ty đến thu nợ tiền hàng xi măng làm bốn đợt của tháng đó. Thời hạn thanh toán: bên B có trách nhiệm thanh toán công nợ cho bên A trong vòng 45 ngày kể từ ngày ghi hóa đơn bán hàng. Nợ gối đầu không quá 150 triệu đồng. Thời gian đầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ thanh toán đầy đủ theo như hợp đồng. Sau một thời gian mua bán đến ngày 11 tháng 7 năm 2016 hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ thì Công ty trách nhiệm một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ còn nợ bên Công ty Cổ phần X số tiền là 66.530.000đồng và hẹn đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 là trả dứt điểm số nợ trên. Tuy nhiên sau khi lập bản đối chiếu công nợ trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch

vụ vận tải Đ mới trả cho Công ty Cổ phần X số tiền 7.330.000đồng. Ngày 31 tháng 12 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần X và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ có lập biên bản thanh lý hợp đồng kiêm đối chiếu công nợ, theo đó xác nhận nợ còn lại 59.200.000đồng và yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải thanh toán dứt điểm số nợ trên trước ngày 30 tháng 7 năm 2017. Tuy nhiên, sau khi lập biên bản đối chiếu công nợ đến nay thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ vận tải Đ vẫn chưa thanh toán đồng nào cho Công ty Cổ phần X mặc dù Công ty đã nhiều lần làm văn bản nhắc nhở.

Nay Công ty Cổ phần X khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần X số tiền 59.200.000đồng trong thời gian sớm nhất. Về tiền lãi tại đơn khởi kiện Công ty Cổ phần X có yêu cầu tính lãi, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Công ty Cổ phần X rút yêu cầu không tính lãi đối với số tiền trên.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Công ty Cổ phần X đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ đầy đủ.

Đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ, TAND quận Sơn Trà đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 24, 50 của Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải trả cho Công ty Cổ phần X số tiền gốc 59.200.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ có địa chỉ trụ sở tại số 156 (số 119 cũ) đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần X nợ gốc 59.200.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Cổ phần X (Bên A) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ (Bên B) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 54-HĐMB/NHS ngày 31 tháng 12 năm 2015, Theo đó Công ty Cổ phần X cho bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ các mặt hàng xi măng với nhãn hiệu thương mại

với số lượng 500 tấn, đơn giá xi măng PCB 30 là 1.120.000đồng/ tấn và đơn giá xi măng PCB 40 là 1.200.000đồng/ tấn. Giá trên đã bao gồm VAT, bốc lên phương tiện tại kho bên A.

[5]Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, đã nhiều lần Công ty Cổ phần X yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ thanh toán số tiền còn nợ 59.200.000đồng nhưng đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ vẫn chưa thanh toán. HĐXX xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng mua bán. Việc khởi kiện của Công ty Cổ phần X yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán số 54-HĐMB/NHS ngày 31 tháng 12 năm 2015 là phù hợp với Điều 24, 50 của Luật Thương mại nên cần được chấp nhận.

[6]Về tiền lãi do Công ty Cổ phần X rút yêu cầu không tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 3.000.000đồng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Nguyên đơn Công ty Cổ phần X không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần X 1.583.600đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008331 ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần X đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ.

Tuyên xử:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải trả cho Công ty Cổ phần X số tiền 59.200.000 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 3.000.000đồng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ vận tải Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần X không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần X 1.583.600đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008331 ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thy Tuyết